

TOÁN
TIẾT 142: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA 2 SỐ ĐÓ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.

2. Kỹ năng :

- Rèn kỹ năng làm toán.

3. Thái độ :

- GD HS tính tích cực, tự giác trong học tập

II. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của GV: SGK, SGV. Bảng phụ

2. Chuẩn bị của HS: Sách vở học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn định tổ chức: (1')

2. Kiểm tra bài cũ : (4')

- GV gọi 1 HS lên bảng làm bài tập 4 tiết 141.

- GV nhận xét

3. Bài mới :

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
HD 1 (12') Ví dụ	<p>*. <i>Giới thiệu bài: (1')</i></p> <p>- GV nêu mục tiêu bài</p> <p>* Bài toán 1:</p> <p>- GV nêu yêu bài toán : Hiệu của 2 số là 24. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm 2 số đó.</p> <p>+ Bài toán cho ta biết những gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì ?</p> <p>- GV yêu cầu HS cả lớp dựa vào tỉ số của 2 số để biểu diễn</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>+ Bài toán cho biết hiệu của 2 số là 24, tỉ số của 2 số là $\frac{3}{5}$.</p> <p>+ Bài toán yêu cầu tìm 2 số.</p> <p>- HS phát biểu và vẽ sơ đồ.</p>

	<p>chúng bằng sơ đồ.</p> <p>- GV yêu cầu HS biểu thị của hiệu số trên sơ đồ.</p> <p>=> GV kết luận đúng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc sơ đồ</p> <p>+ Theo sơ đồ thì số lớn hơn số bé mấy phần bằng nhau ?</p> <p>+ Em làm thế nào để tìm được 2 phần ?</p> <p>+ Như vậy hiệu số phần bằng nhau là mấy ?</p> <p>+ Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ?</p> <p>+ Theo sơ đồ thì số lớn hơn số bé 2 phần , theo đề bài thì số lớn số bé 24 đơn vị, vậy 24 tương ứng với mấy phần bằng nhau ?</p> <p>- GV : Như vậy hiệu 2 số tương ứng với hiệu số 2 phần bằng nhau .</p> <p>+ Biết tương ứng với 2 phần bằng nhau, hãy tìm giá trị của một phần.</p> <p>+ Số bé là bao nhiêu ?</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán.</p>	<p>+ 2 phần bằng nhau.</p> <p>+ $5 - 3 = 2$(phần)</p> <p>+ Hiệu số phần bằng nhau là : $5 - 3 = 2$(phần)</p> <p>+ 24 đơn vị.</p> <p>+ 24 tương ứng với 2 phần bằng nhau.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>+ Giá trị của 1 phần là $24 : 2 = 12$.</p> <p>+ Số bé là : $12 \times 3 = 36$.</p> <p>+ Số lớn là : $36 + 24 = 60$.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là :</p> <p style="text-align: center;">$5 - 3 = 2$ (phần)</p> <p>Số bé là :</p>
--	--	--

<p>HD 2 (17') Luyện tập</p>	<p>* Bài toán 2 :</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài toán + Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>+ Hiệu của hai số là bao nhiêu ?</p> <p>+ Tỉ số của hai số là bao nhiêu? - Hướng dẫn tương tự. - GV yêu cầu HS trình bày bài toán.</p> <p>- GV nhận xét cách trình bày bài của HS.</p> <p>* GV kết luận đúng + GV gọi HS nêu các bước giải bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó ?</p> <p>Bài 1 - GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p>	<p>$24 : 2 \times 3 = 36$</p> <p>Số lớn là :</p> <p>$36 + 24 = 60$</p> <p>ĐS : Số bé là : 36 Số lớn là : 60</p> <p>- 1 HS đọc. - Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số - 1 HS vẽ trên bảng lớp, cả lớp vẽ trên giấy nháp. - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>Bài giải - Hiệu số phần bằng nhau là : $7 - 4 = 3 \text{ (m)}$</p> <p>+ Giá trị của một phần là : $12 : 3 = 4 \text{ (m)}$</p> <p>+ Chiều dài hình chữ nhật là : $4 \times 7 = 28 \text{ (m)}$</p> <p>+ Chiều rộng hình chữ nhật là : $28 - 12 = 16 \text{ (m)}$</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p>
---	---	--

<p>+ Bài toán thuộc dạng gì ? Vì sao em biết</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV chữa bài.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 2 :</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề, sau đó làm vào vở BT.</p> <p>- Gọi HS lên bảng làm bài</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề, sau đó làm vào vở BT.</p> <p>- Gọi HS nêu cách làm</p> <p>- Gọi HS lên bảng trình bày bài</p>	<p>- Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số</p> <p>+ Vẽ sơ đồ</p> <p>+ Tìm giá trị 1 phần</p> <p>+ Tìm các số.</p> <p>- 1 HS đọc to trước lớp</p> <p>- 1 HS lên bảng làm.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở BT.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Hiệu số phần bằng nhau là:</p> <p style="text-align: center;">$5 - 2 = 3$ (phần)</p> <p style="text-align: center;">Số bé: $123 : 3 \times 2 = 82$</p> <p style="text-align: center;">Số lớn: $82 + 123 = 205$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: Số bé: 82</p> <p style="text-align: center;">Số lớn: 205</p> <p>- 1 HS đọc đề bài toán.</p> <p>+ Vẽ sơ đồ</p> <p>+ Tìm hiệu số phần bằng nhau</p> <p>+ Tìm tuổi mẹ, tuổi con</p> <p>- Tự làm bài:</p> <p style="text-align: center;">Hiệu số phần bằng nhau là:</p> <p style="text-align: center;">$7 - 2 = 5$ (phần)</p> <p style="text-align: center;">Tuổi con là: $25 : 5 \times 2 = 10$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;">Tuổi mẹ là: $25 + 10 = 35$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: Con: 10 tuổi</p> <p style="text-align: center;">Mẹ: 35 tuổi</p>
---	---

	- GV nhận xét	- Nhận xét, bổ sung.
--	---------------	----------------------

4. Củng cố (4')

+ Hãy nêu lại các bước giải của bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó?

5. Dặn dò: (1')

- GV nhận xét giờ học.
- Dặn HS chuẩn bị bài sau

*** Rút kinh nghiệm:**

.....
.....
.....

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
LỊCH SỬ THÁI NGUYÊN
TRỊNH VĂN CÁN, LƯƠNG NGỌC QUYẾN VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA
NĂM 1917**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS nắm được tiểu sử của hai vị anh hùng dân tộc : Lương Ngọc Quyến, Trịnh Văn Cán
- Biết về cuộc khởi nghĩa năm 1917

2. Kỹ năng :

- Biết tìm hiểu thông tin lịch sử

3. Thái độ :

- HS có ý thức tìm hiểu lịch sử, nhớ ơn các vị anh hùng dân tộc từ đó thêm yêu quê hương, đất nước.

II. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của GV :

- Các thông tin, tranh ảnh về làng nghề bánh chưng Bờ Đậu

2. Chuẩn bị của HS :

- Sách vở học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn định tổ chức: (1')

2. Kiểm tra bài cũ :(4')

- GV kiểm tra sách vở của HS

3. Bài mới:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>HD1(19') Giới thiệu về Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến</p>	<p>* <i>Giới thiệu bài: (1')</i> - GV nêu mục tiêu bài</p> <p>* <i>Giới thiệu về Trịnh Văn Cấn:</i> Trịnh Văn Cấn (1881 – 1918) Người làng Yên Nhiên, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên. Nay thuộc xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường. Ông còn có tên khác nữa là Trịnh Văn Đạt, là viên đội lính khố xanh trong cơ binh Pháp đông ở Thái Nguyên (vì thế gọi là Đội Cấn)</p> <p>Trình Văn Cấn vào lính khố xanh ở Vĩnh Yên. Đó có văn hay chữ tốt, tư cách lại đứng đắn, biết tự trọng nên ông được giám và binh lính nể trọng. Ông được lên chức Cai. Do cứu được một viên đội bị thương trong một lần giáp chiến với nghĩa quân Đề Thám, nên ông được thăng chức đội và chuyển về Thái Nguyên.</p> <p>Đội Cấn là người chịu ảnh hưởng và khâm phục tinh thần yêu</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p>

<p>HD 2 (10') Giới thiệu về cuộc khởi nghĩa năm 1917</p>	<p>nước chống Pháp của nghĩa quân Đề Thám. Ông cùng Lương Ngọc Quyến một chí sĩ yêu nước đang bị giam tại nhà tù ở Thái Nguyên lãnh đạo binh lính người Việt chống Pháp vào đêm ngày 30 tháng 8 năm 1917. Đội Trường được cử đi hạ sát tên giám binh người Pháp là Nô-en, tên phó quản người Việt tên là Lạp và viên Đội Hành, đã phá nhà đề lao, giết chết trên giám mục Lô-ét, giải phóng cho 203 tù nhân và dẫn họ sang trại lính khổ xanh.</p> <p><i>* Giới thiệu về Lương Ngọc Quyến :</i> Lương Ngọc Quyến (1885 - 1917), tên hiệu Lương Lập Nham, là một chí sĩ Việt Nam thời cận đại. Sinh thời, ông sớm chịu ảnh hưởng tư tưởng canh tân của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu (Trung Quốc) rồi theo đuổi áp dụng ở Việt Nam.</p> <p>Khởi nghĩa Thái Nguyên hay Binh biến Thái Nguyên là tên gọi cuộc nổi dậy ở tỉnh lỵ Thái Nguyên vào năm 1917 do Trình Văn Cán chỉ huy, chống lại chính quyền Bảo hộ của Pháp để giành độc lập cho người Việt.</p> <p>Trong sáu ngày từ đêm 30 Tháng Tám đến ngày 5 Tháng Chín,</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
--	---	-----------------------

	<p>quân của Đội Cán trấn giữ thành Thái Nguyên, lại thu nạp thêm các dân phu mỏ và dân địa phương nâng quân số lên khoảng hơn 600 người. Thành phần lực lượng khởi nghĩa gồm khoảng 130 lính vệ binh, hơn 200 tù nhân, 300 dân phu và dân địa phương. Theo gợi ý của Lương Ngọc Quyến, Đội Cán chia lực lượng khởi nghĩa thành hai tiểu đoàn, tiểu đoàn thứ nhất gồm các lính vệ binh cũ, tiểu thứ hai gồm tù nhân và dân quân, chỉ huy là Ba Chi. Trang bị của đội quân này gồm 92 <u>súng hỏa mai</u> và 75 <u>súng trường</u> mà quân nổi dậy thu được từ kho vũ khí của Pháp.</p> <p>Vào ngày 2 Tháng Chín năm 1917 thì quân Pháp bắt đầu phản công với đội quân 2.700 người và đến ngày 5 Tháng Chín thì đánh vào tỉnh lỵ. Lương Ngọc Quyến trúng đạn ở đầu chết. Đội Cán phải triệt thoái khỏi Thái Nguyên chạy về phía bắc. Đến trưa ngày mùng 5 thì Pháp tái chiếm được thành. Số thương vong bên nghĩa quân là 56 người; quân Pháp thiệt mạng 107 người.</p>	
--	---	--

4. củng cố: (4')

- Làng nghề bánh chưng Bờ Đậu ra đời vào năm nào?

5. Dặn dò: (1')

- GV nhận xét giờ học.
- Dặn HS chuẩn bị bài sau

*** Rút kinh nghiệm:**

.....
.....
.....

CHÍNH TẢ (NGHE-VIẾT)
TIẾT 29: AI ĐÃ NGHĨ RA CÁC CHỮ SỐ 1,2,3,4.....?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe và viết lại đúng chính tả bài. Trình bày đúng bài báo ngắn có các chữ số

2. Kỹ năng:

- Luyện viết đúng các chữ số và các chữ có âm đầu, vần dễ lẫn BT3, 2a/b.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của GV : SGK, SGV.

- Bảng phụ viết nội dung BT2.

2. Chuẩn bị của HS:

- Sách vở học tập, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

1. Ổn định tổ chức: (1')

2. Kiểm tra bài cũ: (4')

- Kiểm tra vở của HS

3. Bài mới:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
HD 1 (17')	<i>*. Giới thiệu bài: (1')</i> - GV nêu mục tiêu bài - GV: Đọc bài viết.	- HS lắng nghe - 1 em đọc bài.

<p>Hướng dẫn HS nghe viết chính tả.</p>	<p>+ Nêu nội dung của mẫu truyện?</p> <p>- Hướng dẫn HS cách viết bài. - Tìm tiếng khó viết trong bài - GV đọc cho HS viết chính tả - GV: Đọc lại.</p> <p>- GV: Thu bài nhận xét.</p> <p>Bài 2: Đặt câu có âm tr/ch....</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS trả lời</p> <p>- GV: Chốt lời giải đúng.</p>	<p>- Lốp đọc thầm. + Mẫu truyện giải thích các chữ số 1,2,3,4,... không phải là người A-rập nghĩ ra mà là một nhà thiên văn người Ấn Độ.</p> <p>- HS nghe. - HS viết bảng con - HS viết vở. - HS soát lỗi. - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.</p> <p>- HS đọc - HS: Làm vở -> chữa bảng. VD: Hè tới lớp em sẽ đi cắm trại. - Món ăn này rất chán.</p> <p>- HS đọc - HS: Làm vở -> chữa. - Nghếch mắt- châu Mỹ- kết thúc- nghệt mặt ra- trầm trồ- trí nhớ.</p>
--	---	---

4. Củng cố: (4')

- Tóm tắt nội dung bài

5. Dặn dò: (1')

- GV nhận xét giờ học.
- Dặn HS chuẩn bị bài sau

* *Rút kinh nghiệm:*

.....
.....
.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TIẾT 57: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH - THĂM HIỂM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu các từ du lịch, thám hiểm (BT1, BT2); bước đầu hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ở BT3; biết chọn tên sông cho trước đúng với lời giải câu đố trong BT4.

2. Kỹ năng:

- GDKNS: Tìm kiếm và xử lý thông tin; quản lý thời gian; hợp tác.

3. Thái độ:

- GD HS chăm chỉ học tập

II. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của GV : SGK, SGK

- Một số tờ giấy để HS các nhóm làm BT4

2. Chuẩn bị của HS :

- Sách vở học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

1. Ổn định tổ chức: (1')

2. Kiểm tra bài cũ : (4')

- Gọi HS lên bảng thực hiện bài tập 3c tiết trước.

- Nhận xét, đánh giá.

3. Bài mới:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Bài 1 (6')	*. <i>Giới thiệu bài: (1')</i> - GV nêu mục tiêu bài - Gọi HS đọc yêu cầu và nội	- HS lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.

<p>Bài 2 (7')</p>	<p>dung</p> <ul style="list-style-type: none">- Các em hãy suy nghĩ để chọn ý đúng: Những hoạt động nào được gọi là du lịch?- Nhận xét, đánh giá.- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.+ Thám hiểm là gì? Các em hãy chọn ý đúng trong 3 ý trên.	<ul style="list-style-type: none">- Suy nghĩ, trả lời: Du lịch là đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.
<p>Bài 3 (8')</p>	<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, đánh giá.- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- 2 em ngồi cùng bàn hãy trao đổi với nhau xem, câu: Đi một ngày đàng học một sàng khôn nghĩa là gì?	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.+ Thám hiểm có nghĩa là thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm.- Lắng nghe và điều chỉnh.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.- Trao đổi, thống nhất, sau đó trả lời: Đi một ngày đàng học một sàng khôn nghĩa là:<ul style="list-style-type: none">+ Ai được đi nhiều nơi sẽ mở rộng tầm hiểu biết, sẽ khôn ngoan, trưởng thành hơn.+ Chịu khó đi đây đi đó để học hỏi, con người mới sớm khôn ngoan, hiểu biết.
<p>Bài 4 (8')</p>	<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét- Gọi HS đọc nội dung bài tập.- Các em hãy làm việc nhóm 4, trao đổi thảo luận chọn tên các sông đã cho để giải đó nhanh, các em chỉ cần viết ngắn gọn: a - sông Hồng.- Gọi các nhóm lên thi trả lời nhanh: nhóm 1 đọc câu hỏi, nhóm 2 trả lời đồng thành. Hết một nửa bài thơ, đổi ngược lại	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc nội dung bài tập.- Làm việc nhóm 4. - Lần lượt vài nhóm lên thực hiện

	<ul style="list-style-type: none">- Gọi các nhóm dán lời giải- Kết luận nhóm thắng cuộc.a) Sông gì đỏ nặng phù sa?b) Sông gì lại hóa được ra chín rồng?c) Làng quan họ có con sôngHỏi dòng sông ấy là sông tên gì?d) Sông tên xanh biếc sông chi?đ) Sông gì tiếng vó ngựa ...?e). Sông gì chẳng thể nổi lênBờ tên của nó gắn liền dưới sâu?g). Hai dòng sông trước sông ...?h). Sông nào nơi ấy sóng tràoVạn quân Nam Hán....?	<ul style="list-style-type: none">- Dán kết quả lên bảng- Nhận xét, bổ sung.a) sông Hồngb) sông Cửu Longc) sông Cầud) sông Lamđ) sông Mãe) sông Đáyg) sông Tiền, sông Hậuh) sông Bạch Đằng
--	--	---

4. Cũng cố: (4')

+ Thế nào là du lịch, thám hiểm?

5. Dặn dò: (1')

- GV nhận xét giờ học.
- Dặn HS chuẩn bị bài sau

*** Rút kinh nghiệm:**

.....
.....
.....

KHOA HỌC

TIẾT 57 : THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ?

I.MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- Nêu được những yếu tố để duy trì sự sống của thực vật :nước, không khí, ánh sáng, nhiệt độ và chất khoáng.

2.Kĩ năng:

- Biết áp dụng bài học vào thực tế.

3.Thái độ:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV: Một lọ thuốc đánh móng tay hoặc một ít kẹo trong suốt. Hình trang 114, 115 SGK. Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS :+ 5 lon sữa bò: 4 lon đựng đất màu, 1 lon đựng sỏi đã rửa sạch. Các cây đậu xanh hoặc ngô nhỏ được hướng dẫn gieo trước khi có bài học khoảng 3 - 4 tuần.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Ôn định tổ chức (1’)

2. Kiểm tra bài cũ (4’)

- GV kiểm tra chuẩn bị của HS

3. Bài mới

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
HD2 (17’) Làm việc nhóm	<p>* <i>Giới thiệu bài (1’)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu mục đích yêu cầu tiết học - GV chia nhóm và đề nghị các nhóm trưởng báo cáo về việc chuẩn bị các đồ dùng thí nghiệm. - GV yêu cầu HS đọc các mục quan sát trang 114 SGK để biết cách làm. - GV yêu cầu HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS báo cáo - 2HS đọc và quan sát SGK trang 114. - Hình thành nhóm 4 – 6 HS thực hành thí nghiệm. - Nhóm trưởng phân công các bạn lần lượt làm các việc.

<p>HD3 (12') Làm việc cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS làm phiếu để theo dõi sự phát triển của các cây đậu như sau.- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả- GV khuyến khích HS tiếp tục chăm sóc các cây đậu hằng ngày theo đúng hướng dẫn và ghi lại những gì quan sát được theo mẫu trên.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Muốn biết thực vật cần gì để sống có thể làm thí nghiệm như thế nào?- GV phát phiếu học tập cho HS.- Làm việc cả lớp.- Dựa vào kết quả làm việc với phiếu học tập của cá nhân, GV cho cả lớp lần lượt trả lời các câu hỏi sau.1- Trong 5 cây đậu trên, cây nào sống và phát triển bình thường?	<ul style="list-style-type: none">+ Đặt các cây đậu và 5 lon sữa bò đã chuẩn bị trước lên bàn.+ Quan sát hình 1. đọc chỉ dẫn và thực hiện theo hướng dẫn ở trang 114 SGK.- Đại diện một vài nhóm nhắc lại công việc các em đã làm và trả lời câu hỏi: Điều kiện sống của cây 1,2,3,4,5 là gì?- HS trả lời- Nhận phiếu học tập.- HS làm việc với phiếu học tập theo mẫu.- Lắng nghe suy nghĩ và trả lời câu hỏi.- Nêu và giải thích:
--	--	--